

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản được điều chỉnh, bổ sung tại Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-STNMT ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum) về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 24 tháng 02 năm 2025 và ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2025, kèm theo hồ sơ và Báo cáo số

238/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum được thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thôn 5, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum⁽¹⁾.

- Diện tích khu vực thăm dò: 1,6 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 18 tháng kể từ ngày ký Giấy phép.

- Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Kon Tum thẩm định và thông qua.

- Chi phí thăm dò: 611.261.791 đồng (*Sáu trăm mười một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*), từ nguồn vốn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum (*đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước*).

Điều 2. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực, đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật để tiến hành thi công công tác thăm dò. Thực hiện thăm dò khoáng sản theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của Đề án.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 26 tháng 5 năm 2025.

lấy mẫu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum, Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản tỉnh Kon Tum theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật về: Quy trình thực hiện; tính hợp pháp của quyết định công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ, thủ tục, kết quả thẩm định, tính chuẩn xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình duyệt.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này và giải quyết các vấn đề có liên quan.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò, đăng ký danh sách người, thiết bị, phương tiện hoạt động thăm dò khoáng sản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum triển khai công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (bản chính);
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Kon Tum (bản chính);
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bản sao);
- Chi Cục Địa chất và Khoáng sản Miền Trung (bản sao);
- UBND thành phố Kon Tum (bản sao);
- UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum (bản sao);
- Lưu: VT, KTN._{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Phụ lục 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 357 /GP-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN - 2000 Kinh tuyến trực 107°30', múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.579.450	550.646
2	1.579.347	550.792
3	1.579.280	550.705
4	1.579.369	550.595
Diện tích: 1,6 ha		